

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 21-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lợi và ông Võ Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Đăng Thanh L (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 3 năm 1995, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Phường HP, quận TH, thành phố Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 046095009xxx, cấp ngày: 15/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông: Trần Đăng P, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1970; gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Đặng Thị Thảo, sinh năm 1992 (Đã ly hôn) và 01 người con (sinh năm 2013);

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hoá đến lớp 5 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 26/01/2024, bị Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là thành phố Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ-XPHC với số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành nộp phạt ngày 02/02/2024).

Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ-XPHC ngày 26/01/2024).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị L1 (tên gọi khác: Không); sinh ngày 08 tháng 02 năm 1970 tại thành phố Huế; nơi cư trú: Phường HP, quận TH, thành phố Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 046170011290, cấp ngày: 15/8/2021,

nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông: Nguyễn Lem (đã chết) và bà Đặng Thị Châu (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; có chồng là Trần Đăng P, sinh năm 1966 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2007);

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hoá đến lớp 1 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 19/7/2021, bị Công an xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là thành phố Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2339/QĐ-XPHC với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành nộp phạt ngày 22/7/2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Đoàn Thị Th, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tổ 2, thôn 1, xã Hương L, huyện PL, thành phố Huế; nghề nghiệp: Buôn bán. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Trần Đăng P, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Phường HP, quận TH, thành phố Huế. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh Th1, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: TDP 8, thị trấn ED, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/10/2024, Trần Đăng Thanh L (sinh năm 1995; trú tại: Phường HP, quận TH, thành phố Huế) rủ mẹ ruột là Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1970; cùng trú với Trần Đăng Thanh L), đến khu vực chợ Khe Tre, thuộc thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thị trấn Khe Tre, huyện PL, thành phố Huế) để trộm cắp tài sản, L1 đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 47D1-01995 chở L1 ngồi phía sau. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, L và L1 đến chợ Khe Tre. L dừng xe mô tô trước cổng chợ và ngồi đợi, L1 đi bộ vào bên trong chợ để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang qua cửa hàng bán trái cây của chị Đoàn Thị Th (sinh năm 1990; trú tại xã Hương L, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế - nay là xã Hương L, huyện PL, thành phố Huế), L1 phát hiện chị Th để 01 túi xách phía trên bàn phía sau cửa hàng nên L1 tiếp cận chị Th hỏi mua trái cây. Lợi dụng lúc chị Th không để ý, sơ hở, L1 lén lút mở túi xách lấy trộm số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Sau khi lấy trộm được tiền, L1 đi ra khu vực phía cổng chợ để L dùng xe mô tô chở L1 trốn thoát. Sau đó, L1 chia cho L số tiền 200.000 đồng lấy trộm được; đưa cho chồng là ông Trần Đăng P, sinh năm 1966 số tiền 2.500.000 đồng; L1 sử dụng cá nhân số tiền 430.000 đồng; cất giữ lại số tiền 470.000 đồng. Cùng ngày, chị Đoàn Thị Th phát hiện bị mất trộm tiền nên trình báo sự việc đến Cơ quan Công an; qua truy xét xác định hành vi trộm cắp tài sản nêu trên là của Trần Đăng Thanh L và Nguyễn Thị L1.

Ngày 23/10/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Nam Đông, nay là huyện PL tiến hành khám xét nơi ở của Trần Đăng Thanh L, Nguyễn Thị L1 tại thôn Tiên Thành, xã Hương Phong, thu giữ số tiền: 1.150.000 đồng do Nguyễn Thị L1 giao nộp.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 47D1-01995 hiệu Yamaha Sirius;
- Tạm giữ số tiền: 1.150.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) khi khám xét khẩn cấp;
- Nguyễn Thị L1 giao nộp số tiền 1.050.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam);
- Ông Trần Đăng P giao nộp số tiền 1.400.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

* Về xử lý vật chứng: Ngày 05/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông, nay là huyện PL đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền: 3.600.000 đồng thu giữ trong vụ án cho bị hại là chị Đoàn Thị Th và chị Th có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với xe mô tô biển số: 47D1-01995, quá trình điều tra xác định phương tiện đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Thanh Th1 (sinh năm 1995; trú tại tổ dân phố 8, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk). Trong quá trình sử dụng thì anh Th1 bán lại phương tiện cho người khác không quen biết (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) và không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Sau đó, Trần Đăng Thanh L mua lại xe mô tô biển số: 47D1-01995 từ người khác (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) để sử dụng; việc mua bán chỉ làm hợp đồng viết tay, không có giấy tờ xe và không làm thủ tục sang tên đổi chủ nên cần tiếp tục được tạm giữ để giải quyết theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSND ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế truy tố các bị cáo Trần Đăng Thanh L và Nguyễn Thị L1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về hình sự:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Trần Đăng Thanh L từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, sung công quỹ nhà nước đối với chiếc xe mô tô biển số 47D1-01995 hiệu Yamaha Sirius.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo như bản Cáo trạng và quan điểm luận tội.

Tại phiên tòa, bị hại chị Đoàn Thị Th cung cấp lời khai như trong giai đoạn điều tra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh Th1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của các bị cáo Trần Đăng Thanh L, Nguyễn Thị L1 thấy rằng: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khoảng 07 giờ 40 ngày 19/10/2024, tại khu vực chợ Khe Tre thuộc thị trấn Khe Tre, huyện PL, thành phố Huế; Trần Đăng Thanh L, Nguyễn Thị L1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Đoàn Thị Th số tiền là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng). Với hành vi và hậu quả, các bị cáo Trần Đăng Thanh L, Nguyễn Thị L1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, thành phố Huế truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất

phát từ động cơ vụ lợi, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu bản thân, gây bức xúc, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Trần Đăng Thanh L có 01 tiền sự, ngày 26/01/2024, bị Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là thành phố Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ-XPHC với số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành nộp phạt ngày 02/02/2024). Bị cáo Nguyễn Thị L1 đã từng bị Công an xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là thành phố Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2339/QĐ-XPHC, ngày 19/7/2021 với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành nộp phạt ngày 22/7/2021).

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị L1 đã tự nguyện giao nộp lại một phần số tiền chiếm đoạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm, tính chất giản đơn. Trong đó, Trần Đăng Thanh L giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê, cảnh giới; còn Nguyễn Thị L1 giữ vai trò là người trực tiếp thực hiện trộm cắp nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình.

[6] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo Nguyễn Thị L1 là mẹ ruột của bị cáo Trần Đăng Thanh L, không can ngăn, khuyên bảo con của mình mà đồng ý cùng với bị cáo L đến khu vực chợ Khe Tre tìm tài sản trộm cắp là thể hiện sự liều lĩnh, thái độ xem thường pháp luật và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; ngoài ra cũng nhằm tuyên truyền phổ biến phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn để áp dụng mức hình phạt cụ thể cho từng bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định; các bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với bị hại chị Đoàn Thị Th khai báo bị mất trộm tổng số tiền 10.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông nay là huyện PL đã tiến hành đối chất giữa chị Th và bị cáo L1 nhưng bị cáo chỉ khai nhận trộm cắp với số tiền là 3.600.000 đồng; bị cáo không thừa nhận, chị Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ và Cơ quan điều tra không chứng minh được nên không có cơ sở để giải quyết.

[9] Đối với ông Trần Đăng P đã nhận số tiền 2.500.000 đồng từ vợ là bị cáo Nguyễn Thị L1, tuy nhiên ông P không biết đây là tài sản do bị cáo L1 phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý ông Trần Đăng P về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số: 47D1-01995, quá trình điều tra xác định phương tiện đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Thanh Th1, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình sử dụng thì anh Th1 bán lại phương tiện cho người khác không quen biết (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) và không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Sau đó, Trần Đăng Thanh L mua lại xe mô tô biển số: 47D1-01995 từ người khác (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) để sử dụng; việc mua bán chỉ làm hợp đồng viết tay, không có giấy tờ xe và không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đăng Thanh L, Nguyễn Thị L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng Thanh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tình từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 47D-019.95; màu đỏ đen (xe có 01 gương chiếu hậu; mang xe bên trái và đuôi sau xe bị bể; xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe).

Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản (STT 14) ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Đăng Thanh L, Nguyễn Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp thành phố Huế;
- VKSND huyện PL;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- Nhà tạm giữ Công an huyện PL;
- CQĐT Công an huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phan Văn Lợi

Võ Văn Phú

Nguyễn Văn Mạnh